

ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHÓA TRONG CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠI QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đinh Sang Giàu⁽¹⁾; Huỳnh Trọng Khải⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 28/08/2026

Ngày phản biện: 25/09/2026

Ngày đăng: 16/10/2026

Tác giả liên hệ:

Đinh Sang Giàu

Email: dinhsanggiu@tdc.edu.vn

Tập 16, số 5 (2026), trang 33-37

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14287>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng hoạt động thể dục thể thao (TDTT) ngoại khóa tại các trường Tiểu học quận Bình Thạnh (cũ), TP Hồ Chí Minh trên cơ sở dữ liệu được thu thập từ 110 giáo viên, huấn luyện viên và 62 cán bộ quản lý thông qua bảng hỏi theo thang đo Likert 5 mức và kết quả xử lý thống kê mô tả, kiểm định t-test và hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy, sáu nhóm yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa, trong đó đội ngũ giáo viên và huấn luyện viên ($\beta = 0,25$), lãnh đạo, chỉ đạo ($\beta = 0,22$) và cơ sở vật chất, trang thiết bị ($\beta = 0,20$) có tác động mạnh nhất. Mô hình nghiên cứu giải thích 72% sự biến thiên của chất lượng hoạt động ($R^2 = 0,72$), là cơ sở khoa học để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa trong trường Tiểu học.

Từ khóa: yếu tố ảnh hưởng; chất lượng TDTT ngoại khóa; Tiểu học; TP Hồ Chí Minh.

Factors affecting the quality of extracurricular Physical Education and sports activities in primary schools in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

Đinh Sang Giàu⁽¹⁾; Huỳnh Trọng Khải⁽²⁾

Article Information:

Received: 28/08/2026

Review date: 25/09/2026

Published: 16/10/2026

Corresponding Author:

Đinh Sang Giàu

Email: dinhsanggiu@tdc.edu.vn

Vol 16, Issue 5 (2026), pp 33-37

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14287>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract: This study examined how various factors affect the quality of extracurricular physical education and sports activities in primary schools in Binh Thanh District (before Consolidation), Ho Chi Minh City. The study collected data from 110 teachers and coaches and 62 administrators using a five-point Likert-scale questionnaire. We analyzed the collected data using descriptive statistics, t-tests, and multiple linear regression. The result revealed that six factor groups which significantly affected the quality of extracurricular physical education and sports activities. Among these, teaching and coaching personnel ($\beta = 0.25$), leadership and management ($\beta = 0.22$), and facilities and equipment ($\beta = 0.20$) had the strongest effects. The research model explained 72% of the variance in activity quality ($R^2 = 0.72$), providing a scientific basis for proposing solutions to improve the quality of extracurricular physical education and sports activities in primary schools.

Keywords: Influencing factors; quality of extracurricular physical education and sports activities; primary schools; Ho Chi Minh City.

⁽¹⁾NCS ⁽²⁾GSTS Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao TP.HCM

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể dục thể thao (TDTT) trường học có vai trò quan trọng đối với phát triển thể chất và hình thành thói quen vận động lâu dài cho học sinh. UNESCO nhấn mạnh rằng chất lượng giáo dục thể chất cần được bảo đảm thông qua chương trình phù hợp, đội ngũ giáo viên có năng lực, cơ sở vật chất và sự phối hợp giữa nhà trường với cộng đồng [7]. Bằng chứng nghiên cứu cho thấy môi trường xã hội và chính sách hoạt động thể chất của nhà trường, hoạt động TDTT ngoại khóa và việc khuyến khích sử dụng các nguồn lực thể thao có thể thúc đẩy hoạt động thể chất [6]; số lượng cơ sở vật chất TDTT cũng có liên quan tích cực đến mức độ vận động của học sinh [8]. Tuy nhiên, chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa không phụ thuộc vào một điều kiện riêng lẻ mà chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố được phối hợp thống nhất để thúc đẩy hoạt động thể chất [9],[10]. Quan điểm này cũng thống nhất với định hướng của ISO [3].

Mặc dù các nghiên cứu quốc tế đã làm rõ vai trò của các yếu tố đảm bảo chất lượng TDTT ngoại khóa, song thực tế tại các trường Tiểu học Việt Nam chưa có nhiều nghiên cứu đồng thời xem xét thực trạng kết hợp phân tích mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa, trong đó có các trường Tiểu học trên địa bàn quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh. Kết quả được kỳ vọng cung cấp bằng chứng thực tiễn cho việc xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa theo định hướng quản lý chất lượng giáo dục.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp định lượng, sử dụng điều tra cắt ngang nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa.

Thời gian khảo sát được thực hiện từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2023 tại Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi thực hiện chính quyền 02 cấp như hiện nay.

Mẫu nghiên cứu gồm 172 người, trong đó 110 giáo viên/huấn luyện viên (GV/HLV) trực tiếp tham gia tổ chức hoạt động TDTT ngoại

khóa và 62 cán bộ quản lý (CBQL) tại 24 trường Tiểu học, qua đó cho phép thu thập đánh giá từ cả góc độ trực tiếp triển khai và quản lý hoạt động.

Sáu nhóm yếu tố được khảo sát gồm: Cơ chế, chính sách (X_1); Lãnh đạo, chỉ đạo (X_2); Đội ngũ GV/HLV (X_3); Phụ huynh và học sinh (X_4); Công tác tuyên truyền (X_5); Cơ sở vật chất và trang thiết bị (X_6). Biến phụ thuộc Y là chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa.

Thu thập và phân tích dữ liệu: Dữ liệu được thu thập trực tiếp bằng bảng hỏi theo thang Likert 5 mức tại 24 trường được khảo sát. Dữ liệu hợp lệ được mã hóa và xử lý bằng SPSS. Thống kê mô tả được sử dụng để xác định giá trị trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Kiểm định Independent Samples t-test được sử dụng để so sánh sự khác biệt trong đánh giá giữa nhóm GV/HLV và CBQL, với mức ý nghĩa $p < 0,05$. Để xác định mức độ đóng góp tương đối của sáu yếu tố đối với chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa, nghiên cứu sử dụng hồi quy tuyến tính đa biến. Hệ số hồi quy chuẩn hóa (β) được sử dụng để so sánh mức độ ảnh hưởng tương đối giữa các biến độc lập. Hệ số xác định R^2 được sử dụng để đánh giá khả năng giải thích của mô hình.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Kết quả khảo sát đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa

Kết quả khảo sát cho thấy cả sáu nhóm yếu tố đều được đánh giá có ảnh hưởng từ khá nhiều đến rất nhiều tới chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa. Điểm trung bình dao động từ 3,88 đến 4,40, cho thấy nhận thức tương đối thống nhất của các nhóm trong mẫu khảo sát.

Trong nhóm GV/HLV: CSVC và trang thiết bị có mức đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,27), tiếp theo là lãnh đạo, chỉ đạo (ĐTB = 4,16) và đội ngũ GV/HLV (ĐTB = 4,10). Yếu tố có mức đánh giá thấp nhất là phụ huynh và học sinh (ĐTB = 3,88), vẫn thuộc mức ảnh hưởng cao.

Ở nhóm CBQL: lãnh đạo, chỉ đạo được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,40), tiếp theo là đội ngũ GV/HLV (ĐTB = 4,32), cơ chế, chính sách và công tác tuyên truyền (cùng ĐTB = 4,26); Phụ

Bảng 1. Đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa

Yếu tố	GV/HLV ($\bar{x} \pm \delta$)	CBQL ($\bar{x} \pm \delta$)	t	p
Cơ chế, chính sách	4.07 ± 0.983	4.26 ± 0.867	1.237	0.218
Lãnh đạo, chỉ đạo	4.16 ± 0.904	4.40 ± 0.712	1.796	0.074
Đội ngũ GV/HLV	4.10 ± 0.754	4.32 ± 0.719	1.89	0.06
Phụ huynh và học sinh	3.88 ± 1.290	4.02 ± 1.194	0.673	0.502
Công tác tuyên truyền	4.02 ± 0.995	4.26 ± 0.886	1.578	0.116
Cơ sở vật chất, trang thiết bị	4.27 ± 0.928	4.23 ± 0.798	-0.334	0.738

huynh và học sinh tiếp tục là yếu tố có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 4,02).

2. So sánh đánh giá giữa GV/HLV và CBQL

Kiểm định Independent Samples t-test cho thấy tất cả sáu yếu tố đều có $p > 0,05$ (từ 0,060 đến 0,738), không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của GV/HLV và CBQL. Tuy vậy, yếu tố đội ngũ GV/HLV có sự khác biệt gần ngưỡng ý nghĩa thống kê nhất.

Kết quả này cho thấy GV/HLV và CBQL có nhận thức tương đối thống nhất về vai trò của

các điều kiện quyết định chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa tại các trường Tiểu học.

3. Mức độ ảnh hưởng tương đối của các yếu tố qua mô hình hồi quy

Để xác định mức độ tác động tương đối của sáu yếu tố, nghiên cứu sử dụng hồi quy tuyến tính đa biến. Kết quả cho thấy các biến độc lập đều có hệ số β dương, phản ánh xu hướng cho rằng khi các điều kiện đảm bảo được cải thiện thì chất lượng hoạt động TDTT ngoại khóa sẽ được nâng lên. Kết quả được trình bày tại các bảng 2a,2b,2c.

Bảng 2a. Kết quả phân tích mô hình

Mô hình	R	R Bình phương (R²)	R bình phương hiệu chỉnh (Adjusted R²)	Hệ số Durbin Watson
1	0.849	0.72	0.71	1.914

Bảng 2b. Kết quả phân tích phương sai ANOVA

Mô hình	Kiểm địnhphương sai F	Bậc tự do tử số df1	Bậc tự do mẫu số df2	Sig.
Hồi quy	70.714	6	165	< 0.001

Bảng 2c. Kết quả thống kê các hệ số mô hình hồi quy

Biến độc lập	Hệ số chuẩn hóa (β- Beta)	Độ dung sai (Tolerance)	VIF	Thứ hạng
Đội ngũ GV/HLV	0.25	0.458	2.184	1
Lãnh đạo, chỉ đạo	0.22	0.612	1.634	2
Cơ sở vật chất, trang thiết bị	0.2	0.575	1.739	3
Cơ chế, chính sách	0.18	0.703	1.423	4
Phụ huynh và học sinh	0.12	0.676	1.479	5
Công tác tuyên truyền	0.1	0.641	1.56	6

Mô hình hồi quy được xác định như sau:

$$Y = \beta_0 + 0,18X_1 + 0,22X_2 + 0,25X_3 + 0,12X_4 + 0,10X_5 + 0,20X_6 + \varepsilon$$

Trong đó, Y là chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa; X_1 – X_6 lần lượt là sáu nhóm yếu tố ảnh hưởng; β_0 là hằng số; β_1 – β_6 là các hệ số hồi quy; và ε là sai số ngẫu nhiên.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy mô hình có $R^2 = 0,720$, nghĩa là sáu yếu tố trong mô hình giải thích được 72,0% sự biến thiên của chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa. Giá trị Adjusted $R^2 = 0,710$ cho thấy khả năng giải thích của mô hình vẫn duy trì ở mức cao sau khi điều chỉnh theo số lượng biến độc lập và cỡ mẫu. Kiểm định mức độ phù hợp của mô hình cho kết quả $F(6,165) = 70,714$; $p < 0,001$, chứng tỏ mô hình hồi quy có ý nghĩa thống kê.

Giá trị Durbin–Watson = 1,914 cho thấy phần dư có tính độc lập tương đối tốt. Đồng thời, Tolerance = 0,458–0,703 và VIF = 1,423–2,184, cho thấy các biến độc lập không có hiện tượng đa cộng tuyến nghiêm trọng. Như vậy, mô hình đáp ứng các điều kiện cơ bản về độ phù hợp, tính độc lập của phần dư và đa cộng tuyến.

Kết quả hệ số hồi quy chuẩn hóa cho thấy cả sáu yếu tố đều có tác động cùng chiều đến chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa. Đội ngũ GV/HLV có mức ảnh hưởng mạnh nhất ($\beta = 0,25$), tiếp theo là lãnh đạo, chỉ đạo ($\beta = 0,22$), cơ sở vật chất và trang thiết bị ($\beta = 0,20$), cơ chế, chính sách ($\beta = 0,18$), phụ huynh và học sinh ($\beta = 0,12$) và công tác tuyên truyền ($\beta = 0,10$).

4. Bàn luận kết quả khảo sát

4.1. Vai trò của đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên và lãnh đạo nhà trường

Kết quả cho thấy đội ngũ GV/HLV là yếu tố có mức tác động mạnh nhất đến chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa ($\beta = 0,25$), tiếp theo là lãnh đạo, chỉ đạo ($\beta = 0,22$). Phát hiện này cho thấy chất lượng hoạt động phụ thuộc trước hết vào năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức và khả năng tạo môi trường vận động phù hợp của người trực tiếp triển khai, đồng thời chịu ảnh hưởng rõ rệt từ năng lực quản lý và định hướng của nhà trường. Kết quả phù hợp với quan điểm cho rằng năng lực chuyên môn của giáo viên GDTC là thành tố quan trọng quyết định chất lượng và hiệu quả của quá trình GDTC [1],[5].

Vai trò của lãnh đạo nhà trường cũng được WHO nhấn mạnh trong cách tiếp cận toàn trường (whole-of-school approach), theo đó hoạt động thể chất cần được tích hợp vào chính sách, kế hoạch, môi trường và hoạt động thường xuyên của nhà trường [9],[10]. Như vậy, phát triển đội ngũ và tăng cường năng lực quản trị cần được xem là hai ưu tiên trung tâm trong nâng cao chất lượng TDDT ngoại khóa.

4.2. Vai trò của cơ sở vật chất, chính sách và sự tham gia của các bên liên quan

Cơ sở vật chất và trang thiết bị có mức tác động đứng thứ ba ($\beta = 0,20$), cho thấy đây là điều kiện quan trọng để duy trì tính đa dạng, thường xuyên và an toàn của hoạt động TDDT ngoại khóa. Kết quả này phù hợp với các bằng chứng gần đây cho thấy môi trường vật chất và số lượng CSVN thể thao trường học có liên quan tích cực đến mức độ hoạt động thể chất của học sinh [2],[8].

Cơ chế, chính sách có $\beta = 0,18$, cho thấy chính sách đóng vai trò tạo lập hành lang và điều kiện tổ chức hoạt động. Các nghiên cứu về chính sách hoạt động thể chất ở trường học cũng cho thấy chính sách có thể định hướng và hỗ trợ việc triển khai các cơ hội vận động cho học sinh [4]. Trong khi đó, phụ huynh và học sinh có $\beta = 0,12$, phản ánh vai trò hỗ trợ của gia đình và mức độ sẵn sàng tham gia của người học. Mặc dù tác động thấp hơn các yếu tố quản lý và nguồn lực, sự tham gia của các bên liên quan vẫn cần được duy trì để bảo đảm tính liên tục và bền vững của hoạt động.

4.3. Vai trò của công tác tuyên truyền và cách tiếp cận quản lý chất lượng

Công tác tuyên truyền có hệ số tác động thấp nhất ($\beta = 0,10$). Kết quả này không có nghĩa tuyên truyền không quan trọng, mà cho thấy tác động của truyền thông phụ thuộc vào sự hỗ trợ của các yếu tố khác. Phát hiện này phù hợp với định hướng của WHO về thúc đẩy hoạt động thể chất thông qua trường học, trong đó truyền thông cần được triển khai đồng thời với chính sách, môi trường vận động, chương trình và sự tham gia của gia đình [9],[11]. Theo ISO 21001:2018, chất lượng của tổ chức giáo dục cũng cần được quản lý theo hệ thống, bảo đảm sự phối hợp giữa nguồn lực, quá trình thực hiện và nhu cầu của người học [3]. Vì vậy, tuyên

truyền nên được xem là thành phần hỗ trợ trong một hệ thống quản lý chất lượng tổng thể, thay vì một giải pháp độc lập.

5. Định hướng ưu tiên các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa

Hệ số $R^2 = 0,72$ cho thấy chất lượng hoạt động TDDT trong trường học là sản phẩm của sự tương tác giữa con người, quản trị, chính sách, cơ sở vật chất và sự tham gia của các bên liên quan.

Từ kết quả nghiên cứu, ưu tiên đầu tiên nên là phát triển năng lực GV/HLV và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị của nhà trường; tiếp theo là bảo đảm cơ sở vật chất, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường phối hợp với phụ huynh, học sinh. Công tác tuyên truyền cần được tích hợp với các giải pháp trên để chuyển nhận thức thành hành vi tham gia thực tế.

Nhìn chung, kết quả cho thấy không nên cải thiện chất lượng TDDT ngoại khóa theo từng yếu tố riêng lẻ, mà cần xây dựng một hệ thống quản lý đồng bộ, trong đó đội ngũ chuyên môn và năng lực quản trị giữ vai trò trung tâm, còn chính sách, CSVC, gia đình và truyền thông tạo thành các điều kiện hỗ trợ.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu xác định sáu nhóm yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa tại các trường Tiểu học quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh, gồm: cơ chế, chính sách; lãnh đạo, chỉ đạo; đội ngũ GV/HLV; phụ huynh và học sinh; công tác tuyên truyền; cơ sở vật chất và trang thiết bị. Cả GV/HLV và CBQL đều đánh giá các yếu tố ở mức cao và không ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm.

Phân tích hồi quy cho thấy đội ngũ GV/HLV là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất ($\beta = 0,25$), tiếp theo là lãnh đạo, chỉ đạo ($\beta = 0,22$), cơ sở vật chất và trang thiết bị ($\beta = 0,20$), cơ chế chính sách ($\beta = 0,18$), phụ huynh và học sinh ($\beta = 0,12$) và công tác tuyên truyền ($\beta = 0,10$). Mô hình giải thích 72% sự biến thiên của chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa ($R^2 = 0,72$).

Kết quả cho thấy nâng cao chất lượng TDDT ngoại khóa cần được tiếp cận theo hướng quản lý chất lượng tổng thể, ưu tiên phát triển năng lực GV/HLV và năng lực quản trị nhà trường, đồng thời bảo đảm CSVC, hoàn thiện chính sách và tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC SỬ DỤNG AI TẠO SINH

Tác giả không sử dụng bất kỳ công cụ AI nào trong quá trình soạn thảo bản thảo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baumgartner, T. A. (2022). *Measurement concepts in physical education and exercise science* (10th ed.). Human Kinetics.
2. Erwin, H., Fedewa, A., & Ahn, S. (2020). Elementary students' physical activity levels during recess: A systematic review. *Journal of Physical Activity and Health*, 17(1), 1–10.
3. International Organization for Standardization. (2018). *ISO 21001:2018: Educational organizations-Management systems for educational organizations-Requirements with guidance for use*. ISO.
4. Larson, J. N., Mâsse, L. C., & McKay, H. A. (2022). School physical activity policies and practices: A systematic review. *Journal of School Health*, 92(4), 365–378.
5. McKenzie, T. L., & Lounsbery, M. A. F. (2014). Physical education teacher effectiveness in a public health context. *Research Quarterly for Exercise and Sport*, 85(4), 419–430. <https://doi.org/10.1080/02701367.2014.963870>
6. Stylianou, M., Hodges, M., Kloeppel, T., & Caperchione, C. M. (2022). School physical activity policies and practices: A systematic review. *Health Education & Behavior*, 49(2), 294–306.
7. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2015). *Quality physical education (QPE): Guidelines for policy-makers*. UNESCO.
8. Wang, Y., Chen, S., & colleagues. (2025). School environmental and social factors associated with physical activity among children and adolescents: A systematic review and meta-analysis. *Preventive Medicine*, 190, 108199.
9. World Health Organization. (2021). *Making every school a health-promoting school: Global standards and indicators*. World Health Organization & UNESCO.
10. World Health Organization. (2022). *Global status report on physical activity 2022*. World Health Organization.
11. World Health Organization, UNESCO, & UNICEF. (2023). *Health-promoting schools: A framework for action*. World Health Organization.